

TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN KỸ THUẬT
TRỒNG THÂM CANH DỪA XIÊM THEO TIÊU CHUẨN VIETGAP
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SNNMT ngày tháng 3 năm 2026
của Sở Nông nghiệp và Môi trường)

I. YÊU CẦU ĐIỀU KIỆN NGOẠI CẢNH

1. Yêu cầu về nhiệt độ: nhiệt độ thích hợp cho cây dứa sinh trưởng, phát triển từ 20 - 34⁰C. Nhiệt độ thấp dưới 15⁰C gây ra hiện tượng rối loạn sinh lý của cây. Cây dứa không thích hợp những vùng rét lạnh, có sương muối.

2. Yêu cầu về mưa và độ ẩm: lượng mưa tối ưu từ 1.500 - 2.300 mm và phân bố tương đối đều trong năm. Ẩm độ thích hợp là 80 - 90%, ẩm độ dưới 60% có thể gây ra hiện tượng rụng quả non.

3. Yêu cầu về ánh sáng: dứa là cây ưa sáng, cần tối thiểu 2.000 giờ chiếu sáng mỗi năm, 120 giờ chiếu sáng mỗi tháng thích hợp cho cây dứa (4 giờ/ngày).

4. Yêu cầu về đất đai: cây dứa có thể trồng trên nhiều loại đất khác nhau từ đất cát nghèo dinh dưỡng. Tuy nhiên, thích hợp nhất là đất thịt pha cát, thoát nước tốt, có tầng canh tác tối thiểu 50 cm, pH từ 5,5 - 7,0. Vùng bị khô hạn hay ngập úng không thích hợp cho cây dứa. Vùng đất mặn dứa cho trái nhỏ.

II. KỸ THUẬT TRỒNG, CHĂM SÓC

1. Giống và tiêu chuẩn cây giống

1.1. Giống dứa: dứa xiêm xanh, dứa xiêm đỏ (xiêm lửa), dứa xiêm lùn (xiêm lục), dứa xiêm dứa, dứa xiêm Mã Lai, dứa xiêm nùm,...

1.2. Tiêu chuẩn cây giống

Cây giống đảm bảo theo tiêu chuẩn TCVN 10684-5:2018 về cây công nghiệp lâu năm - Tiêu chuẩn cây giống, hạt giống - Phần 5: Cây dứa:

- Cây giống từ 3 - 5 tháng (kể từ khi quả nảy mầm chuyển sang vườn ươm cây con); sinh trưởng khỏe, thân cây thẳng, chỉ có một mầm, có màu sắc và hình dạng đặc trưng của giống; cao từ 60 - 80 cm; có từ 4 - 5 lá; chu vi gốc 9 - 11 cm; cây không bị sâu, bệnh gây hại chính như: bọ cánh cứng, bệnh đốm lá, bệnh thối rễ, bệnh thối nõn.

- Kiểm tra rễ cây trong bầu ươm trước khi đem trồng. Loại bỏ những cây giống bị bệnh vàng lá, thối rễ hoặc rễ bị biến dạng.

2. Thiết kế vườn trồng: tùy theo quy mô, diện tích, địa hình đất để thiết kế cho phù hợp:

- Đất bằng phẳng, có độ dốc nhỏ hơn 8⁰: thiết kế hàng theo hướng Bắc Nam.

- Đất dốc (độ dốc lớn hơn 8⁰): thiết kế theo đường đồng mức, bề mặt đường đồng mức từ 3 - 5 m.

3. Mật độ và khoảng cách trồng: dứa có thể trồng với nhiều mật độ khác nhau tùy từng giống, đất đai và khả năng đầu tư thâm canh. Mật độ trồng phổ biến 156 cây/ha (8 m x 8 m). Chuẩn bị thêm lượng giống (8 cây/ha) để trồng dặm.

4. Đào hố trồng và bón lót

4.1. Đào hố: kích thước hố đào 60 cm x 60 cm x 60 cm. Khi đào hố, để phần đất mặt tơi xốp một bên và phần đất phía dưới hố một bên. Đào hố trước khi trồng 1 tháng.

4.2. Bón lót

- Lượng phân lót xuống hố: bón 100% phân hữu cơ sinh học (hoặc phân chuồng hoai) + 100% phân lân nung chảy + 100% vôi bột.

- Cách bón: trộn đều các loại phân trên với lớp đất mặt bón xuống đáy tới 3/4 hố. Đất còn lại lấp phủ trên mặt hố cao hơn mặt hố khoảng 5 - 10 cm. Lấp hố và bón lót trước khi trồng ít nhất 1 tháng.

5. Thời vụ và kỹ thuật trồng

5.1. Thời vụ: trồng vào đầu mùa mưa khi đất đủ ẩm.

5.2. Kỹ thuật trồng

- Đối với cây giống ươm ngoài đất thì cắt tất cả rễ cho sát trái trước khi đem trồng; đối với cây giống trồng trong túi bầu thì dùng dao bén cắt đáy bầu.

- Đào một hố tương đương với kích cỡ của trái dừa giống; đặt cây giống vào hố đã đào, lấp đất kín trái. Nếu cây giống cao hơn 80 cm thì cần cắm cây neo giữ tránh bị long gốc.

- Lựa chọn trồng theo hướng Bắc - Nam (tùy vào địa hình) để cây dừa có thể đón nhận ánh sáng đều và nhiều nhất, giúp quá trình quang hợp thuận lợi.

6. Chăm sóc

- Che mát cho cây: cần che mát cho cây con trong năm đầu bằng lá dừa hay trồng cây che bóng mát. Dùng 2 - 3 tàu lá dừa cắm xuống đất theo hướng Đông - Tây và cột vào nhau trên ngọn. Dùng vỏ dừa úp quanh gốc bán kính 0,5 m (15 - 20 vỏ dừa) để giữ ẩm và cung cấp chất hữu cơ cho cây.

- Chống đỡ cây: cần chống đỡ cho cây sau khi trồng, tránh gió mạnh làm cây bị đổ ngã và khó ra rễ.

- Tưới nước:

+ Cây dừa có khả năng chịu hạn rất tốt nhưng cũng có nhu cầu nước rất cao, đặc biệt trong mùa khô, vì vậy cần tưới đủ ẩm cho cây trong suốt mùa khô;

+ Diện tích tưới, lượng nước tưới: tưới phần diện tích cách gốc 2,5 - 3,0 m (20 - 28 m²), lượng nước tưới 10 - 12 lít/m² tương đương 200 - 340 lít/cây;

+ Phương pháp tưới: áp dụng phương pháp tưới bán thủ công (sử dụng máy bơm và ống dẫn nước để tưới thủ công cho từng cây dừa) hoặc sử dụng phương pháp tưới phun mưa (béc phun mưa, ống phun mưa theo hàng);

+ Lịch trình tưới: từ 7 - 10 ngày/lần tùy thuộc vào điều kiện thời tiết.

- Tủ gốc giữ ẩm: tận dụng các loại vật liệu là xác thực vật (tàu lá dừa, bẹ, cuống quả, cuống hoa khô, rơm rạ, cỏ khô,...) để che phủ toàn bộ diện tích dưới tán của cây dừa nhằm giữ ẩm trong suốt mùa khô.

7. Phân bón và kỹ thuật bón phân: tính cho 1 ha

7.1. Giai đoạn kiến thiết cơ bản (từ năm 1 - 3)

a) Lượng phân (ha) như sau:

Tuổi cây (năm)	Phân hữu cơ (kg)		Phân urê (kg)	Phân lân nung cháy (kg)	Phân kali (kg)	Vôi bột (kg)
	Phân hữu cơ sinh học	Hoặc phân chuồng hoai				
Năm 1	1.500	7.500	100	667	167	300
Năm 2	1.500	7.500	100	667	167	300
Năm 3	1.500	7.500	152	667	200	-

b) Kỹ thuật bón phân:

- Vùng chủ động nước tưới: bón 4 lần/năm:
 - + Lần 1 (đầu mùa mưa): bón 100% phân hữu cơ sinh học (hoặc phân chuồng hoai) + 100% phân lân nung chảy + 100% vôi bột (nếu có).
 - + Lần 2 (cuối mùa mưa): bón 30% phân urê + 30% phân kali;
 - + Lần 3 (cách lần 2 từ 3 - 4 tháng): bón 40% phân urê + 40% phân kali;
 - + Lần 4 (cách lần 3 từ 2 - 3 tháng): bón 30% phân urê + 30% phân kali.
- Vùng không chủ động nước tưới: bón 2 lần/năm (đầu mùa mưa và cuối mùa mưa). Chia đều lượng phân để bón.

7.2. Thời kỳ kinh doanh (từ năm thứ 4 trở đi)

a) Lượng phân (ha) như sau:

- Phân hữu cơ sinh học: 1.500 kg hoặc phân chuồng hoai: 7.500 kg.
- Phân urê: 200 kg.
- Phân lân nung chảy: 848 kg.
- Phân kali: 300 kg.

b) Kỹ thuật bón phân

- Vùng chủ động nước tưới: bón 4 lần/năm:
 - + Lần 1 (đầu mùa mưa): bón 100% phân hữu cơ sinh học (hoặc phân chuồng hoai) + 100% phân lân nung chảy;
 - + Lần 2 (cuối mùa mưa): bón 30% phân urê + 30% phân kali;
 - + Lần 3 (cách lần 2 từ 3 - 4 tháng): bón 40% phân urê + 40% phân kali;
 - + Lần 4 (cách lần 3 từ 2 - 3 tháng): bón 30% phân urê + 30% phân kali.
- Vùng không chủ động nước tưới: bón 2 lần/năm (đầu mùa mưa và cuối mùa mưa). Chia đều lượng phân để bón.

* **Lưu ý:** tùy theo điều kiện canh tác, thổ nhưỡng, giống, tình hình sinh trưởng phát triển của cây để điều chỉnh lượng phân bón cho phù hợp, có thể sử dụng phân hỗn hợp với tỷ lệ quy đổi N, P₂O₅, K₂O tương ứng.

*** Cách bón:**

- Đối với lần 1: đào rãnh vòng tròn xung quanh gốc, cách gốc 1,5 - 2,0 m (phụ thuộc vào độ tuổi cây dừa), rãnh sâu 15 - 20 cm, rộng 20 - 25 cm. Bón rải đều phân hữu cơ xuống rãnh, sau đó trộn đều và bón toàn bộ lượng phân vô cơ lên trên lớp phân chuồng, lấp đất lại đồng thời tưới nước nếu đất không đủ ẩm.

- Đối với lần 2, 3, 4: đào rãnh sâu 15 - 20 cm, rộng 15 - 20 cm bao quanh rãnh như bón phân lần 1. Trộn đều và bón toàn bộ lượng phân vô cơ xuống rãnh, lấp đất lại đồng thời tưới nước nếu đất không đủ ẩm.

*** Lưu ý:** cần làm sạch cỏ quanh gốc trước khi bón phân. Bón phân khi đất đủ ẩm. Bổ sung muối ăn với lượng từ 100 - 200 gam/cây/năm (bón vào đầu mùa mưa, cho muối vào túi vải thưa bỏ trên ngọn dừa hoặc trộn với phân hữu cơ vi sinh, tro trấu đối với dừa giai đoạn kiến thiết cơ bản).

8. Phòng trừ sâu bệnh hại

- Sâu bệnh hại chính: bọ dừa, kiến vương, đuông dừa, sâu đục quả, bọ xít, chuột, bệnh thối đọt, bệnh đốm lá,...

- Quản lý sâu bệnh hại dừa theo nguyên tắc IPM:

+ Biện pháp canh tác: thường xuyên vệ sinh vườn dừa, chăm sóc cây tốt, bón phân, tưới nước không để cây bị khô hạn. Dùng vòi quét kín phần gốc dừa từ một đoạn cao khoảng 1,5 m.

+ Biện pháp sinh học: sử dụng thiên địch (ong ký sinh, kiến vàng, nấm ký sinh, bọ đuôi kìm). Sử dụng thuốc trừ sâu vi sinh như nấm *Metarhizium anisopliae*, *Bacillus thuringiensis*, nước tỏi ớt,...

+ Biện pháp hóa học: sử dụng thuốc BVTV theo nguyên tắc “**4 đúng**”, đảm bảo thời gian cách ly, trong danh mục được phép sử dụng tại Việt Nam.

*** Quản lý bọ dừa (*Brontispa longissima* Gestro)**

- Dùng thuốc trừ sâu có hoạt chất sinh học Abamectin dạng bột hoặc dạng hạt trộn đều với bột thạch cao, tỷ lệ Abamectin trong hỗn hợp khoảng 0,5%. Cụ thể, với 1 gói thuốc dạng bột 100g, có thành phần (hoạt chất) Abamectin 10% thì trộn với 2 kg (2.000 gam) bột thạch cao.

- Liều lượng: sử dụng 100 gam hỗn hợp/túi/cây, dùng túi vải không dệt (túi chuyên bao quả), kích thước túi 10 x 12 cm.

- Cách dùng: treo túi thuốc lên ngọn cây dừa, tại vị trí nách lá chưa mở.

- Thời gian: định kỳ 2 tháng/lần. Khi thu hoạch dừa kết hợp treo các túi thuốc lên ngọn nhằm giảm chi phí nhân công và đảm bảo thời gian cách ly.

9. Thu hoạch: thu hoạch lúc 7,5 - 8,0 tháng tính từ khi trổ bông sẽ cho chất lượng trái ngon ngọt nhất. Năng suất trung bình từ 80 - 100 quả/cây/năm.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Quyết định số 870/QĐ-SNN ngày 28/12/2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT Bình Định (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường Gia Lai) về việc ban

hành tài liệu hướng dẫn kỹ thuật áp dụng tại tỉnh cho các mô hình khuyến nông từ năm 2024 trở đi: **“Trồng thâm canh cây dứa theo hướng hữu cơ”**.

- Quyết định số 726/QĐ-BNN-KN ngày 24/02/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) về việc ban hành Định mức kinh tế kỹ thuật khuyến nông trung ương: **“Mô hình trồng thâm canh dứa theo GAP - Mã sản phẩm: TR6822”**.